

PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA
GIỮA HỌC KỲ 2. NĂM HỌC: 2018-2019

- Cách sắp xếp số buổi: tổng số tiết quy định của GV trong 1 tuần (kể cả kiêm nhiệm), khoảng 5 tiết/ 1 ca.
- Giám sát: Đ.Hương, V.Phượng, HuyềnV.
- GV trẻ có thể coi nhiều hơn 1 chút.

TT	Họ và tên	MÔN	C.Th 3 12/03	C.Th 4 13/03	Thứ 5 14/03/19		Thứ 6 15/03/19		Σ	Số buổi	Số tiết còn lại sắp coi KTr	Số tiết đã dạy (Th2, 3,4)	Số tiết HK2
			K11 T-A	K11 L-H	S 12 T-A	C 10 L-H	S 12 Văn	C 10 T-A					
1	Nguyễn Văn Hùng	TOÁN	x			x		x	3	2.75	13.75	7	20.75
2	Vũ Hoàng Đệ	TOÁN	x					x	2	2.35	11.75	7	18.75
3	Hồ Thị Thanh Thủy	TOÁN			x	x		x	3	2.95	14.75	6	20.75
4	Nguyễn Thị Thúy Mùi	TOÁN	x	x					2	3.35	16.75	4	20.75
5	Huỳnh Thị Diệu	TOÁN			x			x	2	2.75	13.75	8	21.75
6	Nguyễn Thị Nhân	TOÁN	x		x				2	2.75	13.75	7	20.75
7	Nguyễn Thị Nhã Trang	TOÁN	x				x		2	2.2	11	5	16
8	Chiêm Không Minh	TOÁN	x	x					2	2.95	14.75	6	20.75
9	Lê Đại Phước	TOÁN			x		x		2	2.55	12.75	5	17.75
10	Nguyễn Thị Ngọc Xuân	TOÁN	x		x			x	3	2.4	12	4	16
11	Lê Trần Thảo Trang	LÝ		x					1	1.95	9.75	6	15.75
12	Hoàng Ngọc Thủy Linh	LÝ				x	x		2	1.55	7.75	6	13.75
13	Triệu Nhã Quyên	LÝ		x					1	1.55	7.75	7	14.75
14	Nghiêm Minh Uyên	LÝ		x					1	1.75	8.75	4	12.75
15	Trần Trường Xuân	LÝ			x	x			2	1.6	8	2	10
16	Phạm Hoàng Giang	LÝ				x	x	x	3	2.95	14.75	0	14.75
17	Lê Ngọc Thế Quỳnh	LÝ	x	x					2	2.35	11.75	4	15.75
18	Nguyễn Thị Xuân	LÝ				x			1	1.6	8	2	10
19	Nguyễn T Tuyết Trang	HÓA		x		x	x		3	2.6	13	5	18
20	Huỳnh Thị Kim Yến	HÓA				x		x	2	2.15	10.75	7	17.75
21	Trương Văn Công	HÓA	x	x		x			3	3.2	16	2	18
22	Nguyễn Văn Phượng	HÓA							0	0		0	19.75
23	Mai Sỹ Phương	HÓA	x		x	x			3	2.95	14.75	6	20.75
24	Cao Nguyễn Ngọc Linh	HÓA	x	x					2	2.15	10.75	6	16.75
25	Nguyễn Thị Diễm Hương	HÓA		x	x	x			3	3	15	3	18
26	Phan Thị Quỳnh Như	HÓA		x		x			2	2.4	12	3	15
27	Hồ Thanh Xuân	SINH				x			1	1.4	7	13	20
28	Phạm Thái Hiền	SINH	x	x					2	3.95	19.75	5	24.75
29	Võ Thị Ngọc Bích	SINH							0	0.2	1	0	1
30	Trần Thị Tân	SINH		x	x	x		x	4	3.8	19	4	23
31	Ngô Thị Mai	VĂN		x	x	x			3	2.95	14.75	7	21.75
32	Lý Thị Hằng	VĂN						x	1	0.8	4	10	14
33	Nguyễn Xuân Phương	VĂN					x	x	2	2.55	12.75	8	20.75
34	Đỗ Thị Tâm	VĂN	x						1	1.4	7	5	12
35	Nguyễn Minh Tâm	VĂN			x		x	x	3	2.75	13.75	8	21.75
36	Trương Thị Hoàng Oanh	VĂN		x			x		2	2.35	11.75	7	18.75
37	Lê Thụy Thanh Huyền	VĂN							0	0		0	18.75
38	Trương Phương Tuyền	VĂN				x		x	2	1.6	8	4	12
39	Đỗ Thị Hào	VĂN							0	2.95	14.75	4	18.75
40	Võ Thị Yến Ngọc	VĂN					x	x	2	1.6	8	4	12
41	Lê Thị Hải Vân	SỬ		x	x		x	x	4	4.15	20.75	4	24.75
42	Hoàng Thị Phúc	SỬ	x	x					2	2.75	13.75	11	24.75
43	Trịnh Thị Hoàn	SỬ			x	x	x	x	4	3.95	19.75	8	27.75
44	Đặng Thị Mỹ Lưu	SỬ	x		x		x		3	2.8	14	0	0

TT	Họ và tên	MÔN	C.Th 3 12/03	C.Th 4 13/03	Thứ 5 14/03/19		Thứ 6 15/03/19		Σ	Số buổi	Số tiết còn lại sắp coi KTr	Số tiết đã dạy (Th2, 3,4)	Số tiết HK2
			K11 T-A	K11 L-H	S 12 T-A	C 10 L-H	S 12 Văn	C 10 T-A					
45	Võ Văn Khải	GDCD			x		x		2	2.2	11	4	15
46	Ngô Ngọc Như	GDCD				x		x	2	1.8	9	5	14
47	Trần Thị Tuyết Linh	GDCD		x	x				2	1.6	8	5	13
48	Trần Thị Minh Huyền	ĐIA		x			x		2	2.35	11.75	7	18.75
49	Nguyễn Thị Mai Hương	ĐIA	x	x					2	2.35	11.75	6	17.75
50	Đặng Thị Mai Hương	ĐIA							0	0		0	18.75
51	Nguyễn Thị Thu Hà	ĐIA	x				x		2	1.8	9	3	12
52	Trần Thị Tuyết Trinh	ANH						x	1	1.4	7	8	15
53	Hà Vũ Như Phượng	ANH	x		x				2	1.75	8.75	11	19.75
54	Lê Thúy Hằng	ANH			x			x	2	1.95	9.75	7	16.75
55	Nguyễn Thị Tú Trâm	ANH		x		x		x	3	2.95	14.75	6	20.75
56	Trần Thị Ngọc Trâm	ANH	x					x	2	2.15	10.75	6	16.75
57	Nguyễn Thị Minh Hiền	ANH			x			x	2	2.2	11	1	12
58	Hồ Thanh Thủy	ANH			x	x	x		3	2.95	14.75	7	21.75
59	Nguyễn Đình Nguyên	ANH				x		x	2	2.2	11	5	16
60	Nguyễn T.Thương Thương	ANH				x	x	x	3	2.6	13	3	16
61	Trần Lâm Ngân Vi	ANH				x		x	2	2.2	11	5	16
62	Phùng Chí Linh	KTCN	x			x	x		3	2.6	13	7	20
63	Nguyễn Thị Kim Chung	KTNN		x	x			x	3	3.4	17	6	23
64	Nguyễn Văn Sinh	KTNN					x	x	2	2.2	11	13	24
65	Đặng Anh Hào	T.Học				x	x		2	2.6	13	6	19
66	Tăng Đức Tuấn	T.Học		x			x	x	3	3.35	16.75	4	20.75
67	Phạm Văn Thanh	T.Học			x	x	x	x	4	1	5	11	16
68	Trần Đình Nam	T.Học	x			x			2	1.8	9	8	17
69	Ngô Quốc Đạt	T.Học				x		x	2	1.8	9	8	17
70	Đặng Thanh Sơn	TD.QP	x			x	x		3	2.6	13	12	25
71	Lương Kim Sơn	TD	x		x		x	x	4	3.6	18	2	20
72	Trần Trung Sơn	TD		x		x			2	1.6	8	10	18
73	Nguyễn Thị Thảo	TD			x		x	x	3	2.95	14.75	8	22.75
74	Võ Trần Hoàng Mai	TD	x				x	x	3	2.6	13	4	17
75	Nguyễn Thị Hợp	QP		x	x	x			3	4	20	3	23
76	Bùi Thị Thanh Tâm	QP	x	x	x				3	3.8	19	3	22
77	Ngô Minh Tuấn	TL							0	0			
78	Lê Thị Kim Cương	GV-GT							0	0			
79	Trần Thị Thúy	GT							0	0			
80	Lê Hoàng Phú	GT							0	0			
81	Bùi Thị Hoa	GT							0	0			
82	Nguyễn Thị Hiệp	GT							0	0			

	K11	K11	K12	K10	K12	K10		
Số GT có	25	26	26	31	26	32	0	177
Số Phòng k.tra	20	20	20	26	20	26		

• Giờ GV coi kiểm tra có mặt: Sáng: 07g00; chiều: 13g00

• GV có thay đổi người coi KTra: đánh dấu trên bảng Phân công (dán P.GV) hay báo trực tiếp Thầy Thoa. Hạn cuối: 12g00 ngày 12/03/2019.

P.HIỆU TRƯỞNG

TRẦN VĂN THOA